|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GDĐT KON TUM**TRƯỜNG THPT DUY TÂN**ĐỀ CHÍNH THỨC*(Đề kiểm tra có 03 trang)* | **KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I, NĂM 2024 - 2025****Môn: ĐỊA LÍ, Lớp: 11***Thời gian làm bài: 45 phút, không tính thời gian phát đề* |

*Họ, tên học sinh:…………………………………*

**Mã đề: 114**

*Số báo danh:………………..…….………………*

**I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (4,5 điểm).** *Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu học sinh chỉ chọn 1 phương án.*

**Câu 1.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với thương mại của Liên minh châu Âu (EU)?

 **A.** Hạn chế thực hiện hoạt động tự do buôn bán thế giới.

 **B.** Kinh tế các nước phụ thuộc nhiều vào xuất, nhập khẩu.

 **C.** Các nước đã bỏ hàng rào thuế quan buôn bán với nhau.

 **D.** EU là bạn hàng lớn của một số nước đang phát triển.

**Câu 2.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về mục tiêu của Liên minh châu Âu (EU)?

 **A.** Duy trì nền hòa bình, an ninh. **B.** Tăng cường hợp tác, liên kết.

 **C.** Thúc đẩy sự tự do lưu thông. **D.** Xây dựng liên minh quân sự.

**Câu 3.** Quốc gia nào sau đây đứng đầu Đông Nam Á về diện tích trồng hồ tiêu?

 **A.** Việt Nam. **B.** Thái Lan. **C.** Ma-lai-xi-a. **D.** In-đô-nê-xi-a.

**Câu 4.** Đầu tư của EU tập trung nhiều vào lĩnh vực nào sau đây?

 **A.** Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

 **B.** Dịch vụ, khai thác dầu khí và chế tạo.

 **C.** Bất động sản, du lịch và ngân hàng.

 **D.** Công nghiệp khai khoáng và chế biến, chế tạo.

**Câu 5.** Ngành công nghiệp nào **không** phải là thế mạnh của khu vực Đông Nam Á?

 **A.** Hàng không – vũ trụ. **B.** Điện tử - tin học.

 **C.** Khai thác khoáng sản. **D.** Chế biến thực phẩm.

**Câu 6.** Ngành chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu kinh tế của khu vực Mỹ Latinh là

 **A.** công nghiệp. **B.** xây dựng. **C.** nông nghiệp. **D.** dịch vụ.

**Câu 7.** Ngành chiếm tỉ trọng lớn về giá trị sản xuất trong cơ cấu nông nghiệp ở nhiều các nước Đông Nam Á là

 **A.** trồng trọt. **B.** thủy sản. **C.** dịch vụ. **D.** chăn nuôi.

**Câu 8.** Phát biểu nào sau đây đúng về tình hình phát triển kinh tế của khu vực Đông Nam Á?

 **A.** Tốc độ tăng trưởng kinh tế thấp, giảm dần.

 **B.** Tốc độ tăng trưởng kinh tế thấp, ổn định.

 **C.** Quy mô GDP nhỏ nhưng tăng khá nhanh.

 **D.** Quy mô GDP lớn nhưng tăng chậm dần.

**Câu 9.** Khu vực Mỹ Latinh có

 **A.** dân số ít, cơ cấu dân số rất già. **B.** dân số đông, cơ cấu dân số trẻ.

 **C.** gia tăng dân số rất cao, dân trẻ. **D.** gia tăng dân số rất nhỏ, dân già.

**Câu 10.** Hoạt động dịch vụ nào đóng vai trò then chốtđối với tất cả các nước khu vực Đông Nam Á?

 **A.** Tài chính ngân hàng. **B.** Ngoại thương.

 **C.** Du lịch. **D.** Giao thông vận tải.

**Câu 11.** Cơ cấu kinh tế ở các nước Đông Nam Á hiện nay có sự chuyển dịch rõ rệt theo hướng

 **A.** công nghiệp hóa, hiện đại hóa, một số quốc gia đang chú trọng phát triển nền kinh tế tri thức.

 **B.** công nghiệp - xây dựng tăng; nông, lâm, ngư nghiệp giảm, dịch vụ giảm.

 **C.** nông, lâm, ngư nghiệp tăng; công nghiệp - xây dựng tăng; dịch vụ biến động.

 **D.** nông, lâm, ngư nghiệp tăng; công nghiệp - xây dựng giảm, dịch vụ tăng.

**Câu 12.** Cơ quan nào của EU kiểm tra các quyết định của các Ủy ban Liên minh Châu Âu?

 **A.** Ủy ban châu Âu. **B.** Nghị viện châu Âu.

 **C.** Hội đồng bộ trưởng châu Âu. **D.** Hội đồng châu Âu.

**Câu 13.** Nền nông nghiệp Đông Nam Á có tính chất

 **A.** nhiệt đới. **B.** xích đạo. **C.** ôn đới. **D.** cận nhiệt đới.

**Câu 14.** Đứng đầu về sản lượng cá khai thác ở Đông Nam Á là

 **A.** In-đô-nê-xi-a. **B.** Thái Lan. **C.** Việt Nam. **D.** Phi-lip-pin.

**Câu 15.** Tên gọi Liên minh châu Âu (EU)có từ năm nào sau đây?

 **A.** 1983. **B.** 1963. **C.** 1993. **D.** 1973.

**Câu 16.** Mục tiêu của EU ngày càng được cụ thể hóa bằng Hiệp ước

 **A.** Strasbourg **B.** Lít- xbon **C.** Washinhton **D.** Ma- xtrich

**Câu 17.** Những quốc gia có vai trò sáng lập Liên minh châu Âu (EU) là

 **A.** Đức, Anh, Pháp, Thụy Sĩ, Phần Lan, Bỉ.

 **B.** Pháp, Đức, Italia, Bỉ, Hà Lan, Lúc-xăm-bua.

 **C.** Italia, Pháp, Phần Lan, Đức, Thụy Điển.

 **D.** Đức, Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.

**Câu 18.** Các cơ quan đầu não của EU **không** bao gồm

 **A.** Hội đồng Châu Âu. **B.** Nghị viện Châu Âu

 **C.** Hội đồng bộ trưởng. **D.** Viện kiểm soát.

**II. Câu trắc nghiệm đúng sai (4,0 điểm).** *Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu học sinh chọn đúng hoặc sai.*

**Câu 1. Cho thông tin:**

Bốn quyền tự do của EU là tự do di chuyển, tự do lưu thông dịch vụ, tự do lưu thông hàng hóa và tự do lưu thông tiền vốn. Công dân Eu có quyền tự do sinh sống, làm việc và được bảo đảm an toàn ở bất kì đâu trong EU.

 **a)** Tự do đối với các hoạt động vận tải, du lịch.

 **b)** Quyền tự do đi lai, tự do cư trú, chọn nghề của mọi công dân EU được đảm bảo.

 **c)** Lưu thông hàng hóa giữa các nước trong EU phải đóng thuế.

 **d)** Hàng nông sản của Việt Nam bán qua EU không cần đóng thuế.

**Câu 2. Cho thông tin sau:**

ViệtNam có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và giải quyết các vấn đề của khu vực, như tham gia vào quá trình hình thành các liên kết kinh tế, quảng bá hình ảnh du lịch ASEAN như một điểm đến chung, thúc đẩy giáo dục về biến đổi khí hậu,….

 **a)** Việt Nam chỉ tham gia hợp tác với ASEAN trong lĩnh vực kinh tế.

 **b)** Việt Nam cần hoàn thiện cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng nhân lực, chất lượng sản phẩm để có thể nâng cao vị trí trong ASEAN.

 **c)** Là thành viên của ASEAN, Việt Nam sẽ có cơ hội tăng cường thu hút FDI cũng như mở rộng cơ hội đầu tư sang các nước ASEAN.

 **d)** Việt Nam là thành viên chính thức của ASEAN năm 1995.

**Câu 3. Cho bảng số liệu:**

**DÂN SỐ VÀ TỶ LỆ DÂN ĐÔ THỊ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2022**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Quốc gia** | **Bru-nây** | **Cam-pu-chia** | **In-đô-nê-xi-a** | **Lào** |
| Dân số *(Triệu người)* | 0,4 | 16,8 | 275,5 | 7,5 |
| Tỷ lệ dân đô thị *(%)* | 78,6 | 24,7 | 57,3 | 36,9 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam, Tổng cục Thống kê)*

 **a)** Dân số của Bru-nây thấp hơn Cam-pu-chia 30 lần.

 **b)** Dân số đô thị của Lào khoảng 2,767 tiệu người.

 **c)** Dân số đô thị củaIn-đô-nê-xi-a nhỏ hơn Lào.

 **d)** Dân số của Cam-pu-chia lớn hơn Lào 2,24 lần.

**Câu 4. Cho bảng số liệu:**

**QUY MÔ GDP VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA KHU VỰC MỸ LA TINH NĂM 2020**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **QUỐC GIA** | **GDP****( tỉ USD)** | **DÂN SỐ****(Triệu người)** |
| Mê – hi – cô | 1090,5 | 127,8 |
| Bra xin | 1448,6 | 211,8 |
| Chi lê | 252,7 | 19,3 |

 **a)** Dạng biểu đồ thích hợp thể hiện số dân của một số nước trong khu vực Mỹ la tinh là đường.

 **b)** GDP/người của Bra xin là 6795 USD

 **c)** Chi lê là quốc gia có GDP/ người cao nhất.

 **d)** Quy mô GDP của các nước trong khu vực có sự chênh lệch lớn.

**III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn (1,5 điểm).** *Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3*

**Câu 1. Cho biểu đồ sau:**

**TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC (GDP) THEO NGÀNH KINH TẾ**

**CỦA VIỆT NAM VÀ THÁI LAN NĂM 2022**

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam, Tổng cục Thống kê)*

Căn cứ vào biểu đồ trên, cho biết tỷ trọng ngành dịch vụ trong GDP của Thái Lan là bao nhiêu % *(làm tròn kết quả đến chữ số thập phân thứ nhất).*

**Câu 2. Cho bảng số liệu:**

**Tỉ suất sinh thô và tỉ suất tử thô của một số quốc gia Đông Nam Á, năm 2022**

( Đv: %0 )

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Quốc gia | Campuchia | Thái Lan | Việt Nam |
| Tỉ suất sinh thô | 22 | 10 | 15 |
| tỉ suất tử thô | 7 | 8 | 6 |

*Nguồn niên giám thống kê năm 2022, NXB thống kê năm 2023*

Căn cứ bảng số liệu trên, tính tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của Thái Lan năm *2022 (làm tròn kết quả đến chữ số thập phân thứ nhất).*

**Câu 3.** Năm 2020 dân số Việt Nam là 97,6 triệu người, diện tích là 331,2 nghìn km2. Mật độ dân số của Việt Nam là bao nhiêu người/ km2 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của người/ km2).

***------ HẾT ------***